|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** **TỈNH HẢI DƯƠNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
|  Số : /TTr-UBND | *Hải Dương, ngày tháng 03 năm 2023* |

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân quy định về quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy, tại gia đình, cộng đồng; chế độ đối với người làm công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảoNghị quyết quy định về quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy, tại gia đình, cộng đồng; chế độ đối với người làm công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương, cụ thể như sau:

 **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Thực hiện Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06/11/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa người cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng. Ngày 13/12/2018, Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND quy định về quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, người tự nguyện cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập, tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Tuy nhiên, ngày 05/10/2022, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 62/2022/TT-BTC quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy, có hiệu lực từ ngày 19/11/2022 thay thế Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06/11/2017 của Bộ Tài chính trong đó có nhiều nội dung giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Do vậy, các căn cứ pháp lý xây dựng Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND không còn phù hợp.

Thực hiện Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập. Ngày 13/12/2017, Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Nghị quyết số 50/2017/NQ-HĐND quy định mức trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Theo đó, mức trợ cấp đặc thù được áp dụng cho công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh là 1.300.000 đồng/người/tháng (bằng 1 (một ) lần mức lương cơ sở hiện hành tại thời điểm năm 2018). Tuy nhiên tại thời điểm hiện nay, mức lương cơ sở đã tăng lên 1.490.000 đồng/người/tháng và dự kiến tháng 7/2023 sẽ tăng lên 1.800.000 đồng. Do vậy, mức trợ cấp đặc thù theo quy định tại Nghị quyết số 50/2017/NQ-HĐND không còn phù hợp.

Căn cứ quy định tại Khoản 44, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung Điều 146 về các trường hợp xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn như sau: Trường hợp cần sửa đổi ngay cho phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành; trường hợp cần ban hành ngay văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Trên cơ sở các căn cứ pháp lý, quy định tại Luật Phòng, chống ma tuý ngày 30/3/2021, Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ, Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính và các văn bản có liên quan. Để phù hợp với nội dung của văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và khả năng ngân sách địa phương thì việc xây dựng Nghị quyết Hội đồng nhân dân quy định về quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy, tại gia đình, cộng đồng; chế độ đối với người làm công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương thay thế Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND và Nghị quyết số 50/2017/NQ-HĐND là rất cần thiết.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích**

- Xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện phápđưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy, tại gia đình, cộng đồng; chế độ đối với người làm công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương nhằm đảm bảo triển khai kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên, hỗ trợ tạo điều kiện cho người cai nghiện ma túy; người làm công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh góp phần giảm thiểu tác hại của tệ nạn ma tuý đối với đời sống xã hội, hỗ trợ giúp đỡ người nghiện ma tuý từ bỏ ma tuý, tái hòa nhập cộng đồng, phòng, chống tái nghiện.

- Xây dựng Nghị quyết thay thế các văn bản có căn cứ hết hiệu lực, tạo thuận lợi cho việc phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật, thực hiện chính sách và theo dõi, giám sát của các tổ chức, cá nhân liên quan.

**2. Quan điểm chỉ đạo**

- Việc xây dựng phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành, chỉ quy định những nội dung thuộc thẩm quyền của tỉnh, không quy định lại các nội dung đã được quy định tại văn bản Nghị định, Thông tư. Những nội dung không quy định tại Nghị quyết thực hiện theo quy định của Thông tư số 62/2022/TT-BTC.

- Bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các quy định của pháp luật, tuân thủ đúng việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện công tác cai nghiện ma túy và văn bản pháp luật có liên quan.

- Việc xây dựng chính sách phải được thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ, công bằng, tạo sự đồng thuận cao.

- Bảo đảm đầy đủ quyền và lợi ích của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy, tại gia đình, cộng đồng; chế độ đối với người làm công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Quy định các định mức phù hợp với tình hình kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh hiện nay.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại Khoản 3 Điều 146 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 44 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020) để đảm bảo Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua vào kỳ họp giữa năm 2023. Quá trình xây dựng văn bản được thực hiện theo các giai đoạn sau:

1. Thực hiện ý kiến chủ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội gửi công văn xin ý kiến tham gia đóng góp dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh và gửi Sở Tư pháp thẩm định. Tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh báo cáo UBND tỉnh.

4. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp giữa năm 2023.

**IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

a) Phạm vi điều chỉnh

- Quy định về quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy, tại gia đình, cộng đồng; chế độ đối với người làm công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Các chế độ và mức hỗ trợ khác không quy định tại Quy định này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

b) Đối tượng áp dụng

- Người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

- Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh.

- Viên chức, người lao động làm việc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh.

- Người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí từ Ngân sách nhà nước để tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc, cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh.

**2. Các quy định cụ thể**

***2.1. Chi thực hiện chế độ đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc (sau đây gọi tắt là người cai nghiện bắt buộc) trong thời gian cai nghiện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh***

- Định mức tiền ăn hàng tháng của người cai nghiện bắt buộc bằng 1 (một) lần mức lương cơ sở hiện hành.

- Định mức tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân hàng năm của người cai nghiện bắt buộc bằng 1 (một) lần mức lương cơ sở hiện hành. Hỗ trợ tiền băng vệ sinh đối với người cai nghiện nữ: 50.000 đồng/người/tháng.

*(Tại Điều 65 Nghị định số 116 /2021/NĐ-CP quy định:*

*“1. Định mức tiền ăn hàng tháng của người cai nghiện bằng 0,8 mức lương cơ sở hiện hành.*

*2. Định mức tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh đối với người cai nghiện nữ hàng năm của người cai nghiện bằng 0,9 mức lương cơ sở hiện hành.*

*3. Các định mức quy định tại Khoản 1 Khoản 2 Điều này là mức tối thiểu, căn cứ điều kiện cụ thể của từng địa phương, Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh điều chỉnh định mức cho phù hợp.”*

*Hiện nay, chế độ áp dụng cho học viên cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh được thực hiện theo Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND ngày 23/12/2018 của HĐND tỉnh và Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 11/01/2019 của UBND tỉnh, tuy nhiên một số nội dung chi và mức chi còn thấp chưa đáp ứng đủ điều kiện sinh hoạt tối thiểu cho người cai nghiện trong thời gian cai nghiện tại cơ sở.*

*Ví dụ: Về định mức tiền ăn, hiện Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh đang thực hiện định mức cho học viên 40.000 đồng/ngày cụ thể như sau: ăn sáng 6.000 đồng (như: bánh rán, bánh cuỗn, xôi, mì tôm,...); ăn trưa và tối: 34.000 đồng (trong đó gạo 7.800 đồng; gia vị 1.000 đồng; rau 1.500 đồng; thịt lợn, thịt gà, thịt vịt, ngan, cá,… 22.300 đồng, chất đốt 1.400 đồng) không đảm bảo bữa ăn đủ dinh dưỡng, tăng cường thể lực, thể chất cho học viên. Hỗ trợ thêm tiền băng vệ sinh sinh đối với người cai nghiện là nữ: 30.000 đồng/người/tháng.*

*Từ năm 2019 đến nay Nhà nước đã thay đổi mức lương cơ sở từ 1.390.000 đồng lên 1.490.000 đồng và dự kiến tháng 7/2023 sẽ tăng lên 1.800.000 đồng. Mặt khác, tỷ lệ trượt giá một số mặt hàng tiêu dùng cũng đã tăng cao hơn so với thời điểm năm 2019 nên ảnh hưởng đến công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng.*

*Vì vậy, UBND tỉnh đề xuất: Định mức tiền ăn hàng tháng của người cai nghiện bắt buộc bằng 1 (một) lần mức lương cơ sở hiện hành; Định mức tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân hàng năm của người cai nghiện bắt buộc bằng 1 (một) lần mức lương cơ sở hiện hành. Hỗ trợ tiền băng vệ sinh đối với người cai nghiện nữ: 50.000 đồng/người/tháng.)*

- Chi phí mai táng phí đối với trường hợp người cai nghiện bắt buộc chết trong thời gian chấp hành quyết định tại cơ sở mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết: Mức hỗ trợ chi phí mai táng bằng 20 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội và chế độ đối với một số đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

(*Theo quy định tại khoản 2 Điều 61 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP: “Cơ sở cai nghiện bắt buộc có trách nhiệm thông báo ngay cho thân nhân người cai nghiện chết biết để mai táng. Trường hợp không có thân nhân hoặc thân nhân không đến trong vòng 24 giờ thì Giám đốc cơ sở cai nghiện bắt buộc có trách nhiệm tổ chức mai táng. Kinh phí mai táng do Nhà nước bảo đảm; mức hỗ trợ chi phí mai táng tối thiểu bằng 20 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.”. Mức chuẩn trợ giúp xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 là 360.000 đồng/người/tháng.*

*Tuy nhiên theo quy định tại Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội và chế độ đối với một số đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương, mức chuẩn trợ giúp xã hội: 380.000 đồng/người/tháng.*

*Vì vậy, UBND tỉnh đề xuất: Chi phí mai táng phí đối với trường hợp người cai nghiện bắt buộc chết trong thời gian chấp hành quyết định tại cơ sở mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết: Mức hỗ trợ chi phí mai táng bằng 20 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội và chế độ đối với một số đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương.*)

- Hỗ trợ người cai nghiện bắt buộc chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trở về địa phương nơi cư trú được 01 (một) bộ quần áo thường (nếu họ không có): định mức quần áo thanh toán theo hóa đơn thực tế nhưng tối đa không quá 600.000 đồng/bộ (đối với quần áo mùa hè) hoặc 1.200.000 đồng/bộ (đối với quần áo mùa đông).

(*Theo điểm a khoản 11 Điều 5 Thông tư số 62/2022/TT-BTC quy định:*

*“Người cai nghiện bắt buộc khi chấp hành xong quyết định trở về địa phương nơi cu trú được cấp tiền ăn khi đi đường, tiền tàu xe và 01 (một)* bộ quần áo thường (nếu họ không có) theo quy định tại khoản 4 Điều 62 *Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.*

*- Cấp 01 (một) bộ quần áo mùa hè hoặc 01 (một) bộ quần áo mùa đông.*

*Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh cùng cấp xem xét, quyết định mức hỗ trợ tối đa để cơ sở cai nghiện bắt buộc thực hiện mua sắm và cấp quần áo cho đối tượng; hỗ trợ mức cao hơn tiền ăn và tiền tàu xe quy định tại điểm này.”*

*Tại Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND ngày 23/12/2018 của HĐND tỉnh và Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 11/01/2019 của UBND tỉnh không quy định chế độ này.*

*Qua khảo sát thực tế trên thị trường bán lẻ tại các chợ Phú Yên, Thanh Bình (thành phố Hải Dương) và phường Sao Đỏ (thành phố Chí Linh) thì quần áo mùa đông loại bình thường có giá khoảng: 1.200.000 đồng/bộ, quần áo mùa hè loại bình thường có giá khoảng 600.000 đồng/bộ).*

*Vì vậy, UBND tỉnh đề xuất: Hỗ trợ người cai nghiện bắt buộc chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trở về địa phương nơi cư trú được 01 (một) bộ quần áo thường (nếu họ không có): định mức quần áo thanh toán theo hóa đơn thực tế nhưng tối đa không quá 600.000 đồng/bộ (đối với quần áo mùa hè) hoặc 1.200.000 đồng/bộ (đối với quần áo mùa đông).*

***2.2. Chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng***

Chi hỗ trợ 01 (một) lần kinh phí cai nghiện ma túy đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi hoàn thành ít nhất 03 (ba) giai đoạn theo quy định tại Điều 22, Điều 23 và Điều 24 của Nghị định 116/2021/NĐ-CP: mức hỗ trợ bằng 1,5 lần mức lương cơ sở hiện hành.

*(Theo khoản 3 Điều 6 Thông tư số 62/2022/TT-BTC quy định: “Chi hỗ trợ 01 (một) lần kinh phí cai nghiện ma túy đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi hoàn thành ít nhất 03 (ba) giai đoạn theo quy định tại Điều 22, Điều 23 và Điều 24 của Nghị định 116/2021/NĐ-CP: Mức hỗ trợ tối thiểu bằng mức lương cơ sở hiện hành. Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh cùng cấp xem xét, quyết định mức hỗ trợ cao hơn mức lương cơ sở hiện hành”.*

*Để khuyến khích người nghiện đăng ký cai nghiện tự nguyện, nhằm giảm bớt chi phí của gia đình người nghiện trong quá trình thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, đồng thời thể hiện chính sách ưu việt của địa phương, UBND tỉnh đề xuất: Chi hỗ trợ 01 (một) lần kinh phí cai nghiện ma túy đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi hoàn thành ít nhất 03 (ba) giai đoạn theo quy định tại Điều 22, Điều 23 và Điều 24 của Nghị định 116/2021/NĐ-CP: mức hỗ trợ bằng 1,5 lần mức lương cơ sở hiện hành.)*

***2.3. Chế độ hỗ trợ, đóng góp, miễn đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh***

 - Chi hỗ trợ 100% chi phí cai nghiện ma túy và thuốc chữa bệnh thông thường.

*(Theo khoản 2, 3 Điều 39 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP quy định:*

*2. Ngân sách nhà nước hỗ trợ 95% chi phí cai nghiện ma túy và thuốc chữa bệnh thông thường đối với các đối tượng sau: Thương binh; Người bị nhiễm chất độc hóa học và suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; Người thuộc hộ nghèo; Người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa; Trẻ em mồ côi; Người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng.*

*3. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ khả năng cân đối ngân sách và dự kiến số lượng người tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở công lập thuộc phạm vi quản lý quyết định:*

*a) Mức hỗ trợ cao hơn, đối tượng mở rộng hơn ngoài chế độ quy định tại Khoản 1 và 2 Điều này;”*

*Tại Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND ngày 23/12/2018 của HĐND tỉnh và Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 11/01/2019 của UBND tỉnh quy định: Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh được hỗ trợ 100% tiền chi phí cai nghiện nghiện và thuốc chữa bệnh thông thường.*

*Để đảm bảo tính kế thừa của Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND vànhằm giảm bớt chi phí của gia đình người nghiện trong quá trình thực hiện cai nghiện. Đồng thời thể hiện chính sách ưu việt của địa phương, UBND tỉnh đề xuất: Tiếp tục hỗ trợ 100% chi phí cai nghiện ma túy và thuốc chữa bệnh thông thường*.)

- Chi hỗ trợ tiền ăn, tiền quần áo, chăn màn chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện tự nguyện nữ), tiền điện, nước sinh hoạt, tiền hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác ngoài thời gian học tập và lao động, chi phí học nghề ngắn hạn và các khoản chi phí khác do Thủ trưởng cơ sở quyết định bằng 80% mức hỗ trợ đối với người cai nghiện bắt buộc.

*(Theo khoản 3 Điều 39 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP quy định:*

*“3. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ khả năng cân đối ngân sách và dự kiến số lượng người tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở công lập thuộc phạm vi quản lý quyết định:*

*b) Mức hỗ trợ tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân ít nhất bằng 70% định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;”*

*Tại Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND ngày 23/12/2018 của HĐND tỉnh và Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 11/01/2019 của UBND tỉnh quy định:Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh được hỗ trợ 70% tiền ăn, tiền quần áo, chăn màn chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện tự nguyện nữ), tiền điện, nước sinh hoạt, tiền hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác ngoài thời gian học tập và lao động, chi phí học nghề ngắn hạn và các khoản chi phí khác.*

*Để khuyến khích người nghiện đăng ký cai nghiện tự nguyện, nhằm giảm bớt chi phí của gia đình người nghiện trong quá trình thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh, đồng thời thể hiện chính sách ưu việt của địa phương. UBND tỉnh đề xuất: Chi hỗ trợ tiền ăn, tiền quần áo, chăn màn chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện tự nguyện nữ), tiền điện, nước sinh hoạt, tiền hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác ngoài thời gian học tập và lao động, chi phí học nghề ngắn hạn và các khoản chi phí khác do Thủ trưởng cơ sở quyết định bằng 80% mức hỗ trợ đối với người cai nghiện bắt buộc.)*

- Miễn đóng góp 100% tiền ăn trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh đối với các trường hợp sau: Thương binh; bệnh binh; người người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; con của người có công với cách mạng (người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp hàng tháng); con liệt sĩ; người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa; người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi; người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng.

*(Theo Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND ngày 23/12/2018 của HĐND tỉnh và Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 11/01/2019 của UBND tỉnh quy định chế độ miễn, giảm:*

*+Miễn đóng góp 100% tiền ăn trong thời gian cai nghiện tại cơ sở cai nghiện đối với các trường hợp sau: Thương binh; người bị nhiễm chất độc hóa học và suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; người thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa; người chưa thành niên; trẻ em mồ côi; người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng; người thuộc diện bảo trợ xã hội, người bị bệnh AIDS.*

*+Giảm 50% mức đóng góp tiền ăn trong thời gian cai nghiện tại cơ sở cai nghiện đối với người thuộc hộ cận nghèo.*

*Tuy nhiên, Thông tư số 62/2022/TT-BTC không quy định nội dung này. Để đảm bảo tính kế thừa của Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND và nhằm giảm bớt chi phí của gia đình người nghiện trong quá trình thực hiện cai nghiện. Đồng thời thể hiện chính sách ưu việt của địa phương, UBND tỉnh đề xuất: Miễn đóng góp 100% tiền ăn trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh đối với các trường hợp sau: Thương binh; bệnh binh; người người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; con của người có công với cách mạng (người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp hàng tháng); con liệt sĩ; người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa; người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi; người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng.)*

***2.4. Chế độ hỗ trợ đối với người làm công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương***

- Viên chức, người lao động làm việc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh được hưởng trợ cấp đặc thù hàng tháng bằng 01 (một) lần mức lương cơ sở hiện hành/người/tháng.

(*Tại Nghị quyết số 50/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 đã áp dụng mức trợ cấp đặc thù hàng tháng là 1.300.000 đồng/người/tháng bằng 1 (một) lần mức lương cơ sở hiện hành tại thời điểm năm 2018. Tuy nhiên tại thời điểm hiện nay, mức lương cơ sở đã tăng lên 1.490.000 đồng/người/tháng và dự kiến tháng 7/2023 sẽ tăng lên 1.800.000 đồng. Do vậy, mức trợ cấp đặc thù theo quy định tại Nghị quyết số 50/2017/NQ-HĐND không còn phù hợp.*

*Vì vậy, UBND tỉnh đề xuất: mức trợ cấp đặc thù hàng tháng đối với viên chức, người lao động làm việc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh bằng 01 (một) lần mức lương cơ sở hiện hành*).

- Viên chức, người lao động làm việc tại Cơ sở Cai nghiện được khám sức khỏe định kỳ 06 tháng/lần (bao gồm cả xét nghiệm, X-quang). Mức chi theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hiện hành do cơ quan có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập.

*(Căn cứ khoản 1, 2 và 5* [*Điều 2 Luật An toàn vệ sinh, lao động 2015*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Luat-an-toan-ve-sinh-lao-dong-2015-281961.aspx?anchor=dieu_2)*quy định về đối tượng áp dụng bao gồm:* ***Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, viên chức và người sử dụng lao động***

*Theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật An toàn vệ sinh, lao động năm 2015 quy định: Hằng năm, người sử dụng lao động phải tổ chức khám sức khỏe ít nhất một lần cho người lao động****; đối với người lao động làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm,*** *người lao động là người khuyết tật, người lao động chưa thành niên, người lao động cao tuổi* ***được khám sức khỏe ít nhất 06 tháng một lần.***

*Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; viên chức, người lao động Cơ sở làm việc trong điều kiện lao động loại IV và V: Thường xuyên làm việc ở nơi có nguy cơ lây nhiễm cao, chịu tác động của virus gây bệnh, công việc có nguy cơ cao ảnh hưởng đển tính mạng và sức khỏe của bản thân*.*UBND tỉnh đề xuất: Viên chức, người lao động làm việc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy được khám sức khỏe định kỳ 06 tháng/lần (bao gồm cả xét nghiệm, X-quang). Mức chi theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hiện hành do cơ quan có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập).*

- Chi thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã bằng 0,6 mức lương cơ sở hiện hành.

(*Theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 62/2022/TT-BTC quy định: “Chi thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh cùng cấp xem xét quyết định mức thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng tối đa không quá 0,6 (không phẩy sáu) lần mức lương cơ sở hiện hành theo quy định tại điểm a Khoản 4 Điều 34 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP” và tại khoản 3 Điều 8 Thông tư số 62/2022/TT-BTC quy định: “Chi hỗ trợ người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này”.*

*TạiNghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND ngày 23/12/2018 của HĐND tỉnh và Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 11/01/2019 của UBND tỉnh quy định: Mức chi hỗ trợ cán bộ theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện tại gia đình, cộng đồng: 350.000 đồng/người/tháng.*

*Nhằm động viên cho những người được giao nhiệm vụ thực hiện công tác tư vấn, quản lý, hỗ trợ giúp đỡ người nghiện ma tuý từ bỏ ma tuý, tái hòa nhập cộng đồng, phòng, chống tái nghiện, UBND tỉnh đề xuất mức Chi thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã bằng 0,6 mức lương cơ sở hiện hành*).

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC**

**1. Chế độ đối với *người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc (sau đây gọi tắt là người cai nghiện bắt buộc) trong thời gian cai nghiện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh***

Dự kiến số người cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh năm 2023 là: 550 người/280 người bình quân (trong đó: 250 lượt người vào mới).

- Kinh phí chi cho người cai nghiện ma túy bắt buộc năm 2023 (theo Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND): 5.885.525.000 đồng.

- Kinh phí chi cho người cai nghiện ma túy bắt buộc năm 2023 (theo dự thảo Nghị quyết): 7.535.241.667 đồng.

Vậy, kinh phí dự kiến tăng thêm: 1.649.716.667 đồng.

**2. Đối với người nghiện ma túy bị áp dụng quản lý trong thời gian lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện băt buộc**

Dự kiến số người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp quản lý trong thời gian lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh năm 2023: 100 người/12 người bình quân.

- Kinh phí chi cho người bị quản lý trong thời gian lập hồ sơ năm 2023 (theo Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND): 314.640.000 đồng.

- Kinh phí chi cho người bị quản lý trong thời gian lập hồ sơ năm 2023 (theo dự thảo Nghị quyết): 534.117.000 đồng.

Vậy, kinh phí dự kiến tăng thêm: 219.477.000 đồng.

 **3. Chế độ hỗ trợ *đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh***

Dự kiến số người cai nghiện ma túy tự nguyện dự kiến tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh năm 2023 là: 300 người/ 150 người bình quân.

- Kinh phí hỗ trợ cho người cai nghiện ma túy tự nguyện năm 2023 (theo Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND): 2.713.110.000 đồng.

- Kinh phí chi cho người cai nghiện bắt buộc năm 2023 (theo dự thảo Nghị quyết): 3.710.814.267 đồng.

Vậy, kinh phí dự kiến tăng thêm: 997.704.267 đồng.

**4. Chế độ trợ cấp ưu đãi, phụ cấp theo nghề, khám sức khỏe định kỳ 6 tháng/lần đối với viên chức, người lao động làm việc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh**

Số viên chức, người lao động hiện có tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh: 180 người.

- Kinh phí chi trợ cấp ưu đãi cho viên chức, người lao động làm việc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh (theo Nghị quyết số 50/2017/NQ-HĐND): 2.808.000.000 đồng

- Kinh phí chi trợ cấp ưu đãi, khám sức khỏe định kỳ 6 tháng/lần cho viên chức, người lao động làm việc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh (theo dự thảo Nghị quyết): 3.414600.000 đồng

Vậy, kinh phí dự kiến tăng thêm: 606.600.000 đồng.

**5. Chi cho công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, công đồng tại các xã, phường, thị trấn**

Dự kiến số người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng năm 2023: 286 người (theo Quyết định của BCĐ 138 tỉnh giao).

- Kinh phí hỗ trợ cho người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng năm 2023 (theo Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND): 1.559.640.000 đồng.

- Kinh phí chi cho người cai nghiện bắt buộc năm 2023 (theo dự thảo Nghị quyết): 2.524.084.000 đồng.

Vậy, kinh phí dự kiến tăng thêm: 964.444.000 đồng.

**Tổng kinh phí dự kiến tăng thêm khi ban hành nghị quyết: 4.437.941.933 đồng**

Kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí chi sự nghiệp bảo đảm xã hội được bố trí trong ngân sách hàng năm của tỉnh.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết “**Quy định về quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy, tại gia đình, cộng đồng; chế độ đối với người làm công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương**”, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương xem xét, quyết định./.

(Kèm theo Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp và một số văn bản có liên quan).

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*:**- Như trên;- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);- CT, PCT UBND tỉnh;- Ban VHXH-HĐND tỉnh;- Các sở, ban, ngành;- UBND các huyện, thị xã, thành phố;- Lưu: VT..... | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****CHỦ TỊCH****Triệu Thế Hùng** |